

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Quang Bá;

Ông Nguyễn Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 29/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước Tr; sinh năm 1993; tại: Quảng Trị;

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Khu phố N, Phường S, thành phố Đ;

Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đ, sinh năm: 1955 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1960. Cả hai hiện đang sinh sống tại: Khu phố N, Phường S, thành phố Đ; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ; con: Chưa có; Tiền án: Không có;

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 22/8/2017 bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình nhân thân: Ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông

Hà xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2017 tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. **Phan Ngọc Th**, sinh năm 1995; tại: Quảng Trị;

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Khu phố N, Phường N, thành phố Đ;

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phan Ngọc B, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị Giáng H, sinh năm: 1969. Cả hai hiện đang sinh sống tại: Khu phố 5, Phường N, thành phố Đ; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có;

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 22/8/2017 bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2017 tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Thanh B, sinh năm 1975; trú tại: Khu phố N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị N, sinh năm 1990; trú tại: Khu phố N, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Vũ Văn P, sinh năm: 1985; trú tại: Khu phố S, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2017, Nguyễn Phước Tr gọi điện thoại cho Phan Ngọc Th rủ đi trộm cắp hoa phong lan Th đồng ý. Tr cùng Th đi bộ đến nhà anh Hoàng Thanh B trèo qua hàng rào bên trái vào nhà lấy trộm 11 chậu hoa phong lan (nhiều loại khác nhau) đem đến bán cho chị N với giá 150.000 đồng. Cả hai tiêu xài hết. Cùng với thủ đoạn tương tự, khoảng 23 giờ cùng ngày Tr và Th quay lại nhà anh B lấy trộm 06 chậu hoa phong lan. Đang trên đường đi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an Phường M, thành phố Đ phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá số 100/KLĐG ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: 11 chậu hoa phong lan (nhiều loại khác nhau) có giá 2.300.000 đồng; 06 chậu hoa phong lan rừng có giá 900.000 đồng.

* Về dân sự: Anh Hoàng Thanh B đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Phước Tr trong khoảng từ 8 đến 9 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Ngọc Th trong khoảng từ 06 đến 07 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2017, Nguyễn Phước Tr và Phan Ngọc Th lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút thực hiện hai lần trộm cắp tài sản là các chậu hoa phong lan có giá 3.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định xử phạt tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Tr là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Th thực hiện việc trộm cắp tài sản, các bị cáo hai lần chiếm đoạt tài sản của người khác, một lần giá trị tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm và một lần dưới tang số cấu thành tội phạm nhưng đã bị xử phạt hành chính chưa được xóa án tích nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần

trở lên” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân của các bị cáo trong vụ án thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Ban hành quyết định tạm giam các bị cáo thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Thanh B đã nhận lại tài sản đầy đủ, và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Quá trình điều tra có thu giữ một điện thoại di động hiệu Mastel của Th, điện thoại này Th đã sử dụng vào việc liên lạc trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với số tiền các bị cáo bán phong lan cho chị N 150.000 đồng, phong lan đã bị thu giữ trả lại cho người bị hại nhưng chị N không yêu cầu các bị cáo trả lại 150.000 đồng. Thấy rằng đây là số tiền thu lợi bất chính nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo Tr và Th nộp lại 150.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, cụ thể mỗi bị cáo nộp 75.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phước Tr và Phan Ngọc Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Phước Tr 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/10/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Ngọc Th 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Mastel.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo Tr và Th nộp lại 150.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, cụ thể mỗi bị cáo nộp 75.000 đồng.

4. Về án phí: Các bị cáo cáo Nguyễn Phước Tr và Phan Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- UBND Phường 1;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến